

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Giáo dục học**; Chuyên ngành: **Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** NGUYỄN HỮU HẬU

2. **Ngày tháng năm sinh:** 10-01-1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

4. **Quê quán**(xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Đông Thanh, Đông Sơn, Thanh Hóa.

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Lô 06, Khu B, khu dân cư Đông Bắc Ga, đường Dương Đình Nghệ, phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

6. **Địa chỉ liên hệ:** Nguyễn Hữu Hậu, phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học Hồng Đức, số 565 Quang Trung - Phường Đông Vệ-Thành phố Thanh Hóa.

Điện thoại nhà riêng: 02373 255 710; Điện thoại di động: 0912 383 342;

E-mail: nguyenuuuu@hdu.edu.vn; hauncsthanhhoa@gmail.com

7. **Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 01/2002 đến 8/2002: Giáo viên Trường THPT Ngọc Lặc - Thanh Hóa.

Từ 09/2002 đến 7/2012: Giáo viên Trường THPT Đông Sơn 2-Thanh Hóa.

Từ 07/2012 đến 01/2017: Giảng viên Khoa KHTN, Trường ĐH Hồng Đức.

Từ 01/2017 đến nay: Phó Trưởng phòng QLĐT, Trường Đại học Hồng Đức.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng phòng;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng;

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học Hồng Đức

Địa chỉ cơ quan: số 565 Quang Trung-phường Đông Vệ-TP Thanh Hóa

Điện thoại cơ quan: 02373 910 222

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. **Đã nghỉ hưu từ tháng:** Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 05/9/2001 ngành: Sư phạm Toán;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Vinh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 06/11/2007, ngành Giáo dục học, chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Vinh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 09/4/2013, ngành Giáo dục học, chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Vinh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Hồng Đức

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Giáo dục học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đào tạo và phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Sư phạm Toán học;

- Dạy học toán theo hướng phát triển năng lực học sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 11 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (05 học viên chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán; 06 học viên chuyên ngành Phương pháp toán sơ cấp).

- Đã hoàn thành chủ nhiệm 02 đề tài cấp Cơ sở; Là thành viên nghiên cứu của 02 đề tài khoa học cấp Bộ trong đó có 1 đề tài đã nghiệm thu; Là chủ nhiệm đề tài cấp Bộ đang triển khai nghiên cứu.

- Đã công bố 58 bài báo KH, trong đó 09 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng:

- Chiến sĩ thi đua cơ sở 6 năm liên tục (từ năm học 2013-2014 đến 2018-2019);

- Bằng khen của Ban chấp Hành Trung ương Đoàn TNCS HCM năm học 2013-2014;

- Bằng khen của Ban chấp Hành Trung ương Hội sinh viên Việt Nam năm học 2015-2016;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2015-2016;

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa năm học 2018-2019;

Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ các năm học: 2014-2015; 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018.

16. Kỹ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

1.1. Các tiêu chuẩn của nhà giáo

Giáo dục là sự nghiệp quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của một nhà giáo trong sự nghiệp đào tạo và sự nghiệp “trồng người”, là một giảng viên kiêm nhiệm, bản thân tôi luôn phấn đấu và tự nhận thấy mình đạt được các tiêu chuẩn của một giảng viên như quy định trong Khoản 2, Điều 70 của Luật giáo dục, cụ thể:

- Về phẩm chất nghề nghiệp

+ Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống và cách ứng xử chuẩn mực, được đồng nghiệp, người học và cộng đồng tin cậy, yêu mến, kính trọng.

+ Gương mẫu thực hiện và tích cực tuyên truyền, vận động đồng nghiệp và người học chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

+ Yêu nghề, tâm huyết, trách nhiệm với nghề nghiệp, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo.

+ Bản thân có lối sống lành mạnh, văn minh, tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, chuẩn mực trong quan hệ với đồng nghiệp và người học.

- Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

+ Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;

+ Có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; thường xuyên tự bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; sử dụng được ngoại ngữ và ứng dụng được công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp.

+ Có kiến thức và kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp và người học phát triển nghề nghiệp.

+ Có khả năng sử dụng được ngoại ngữ trong giảng dạy và nghiên cứu; đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định.

+ Ứng dụng được công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

+ Có khả năng vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật trong thiết kế và tổ chức dạy học.

+ Thiết kế, sử dụng được các công cụ đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá để phát triển chương trình đào tạo, điều chỉnh hoạt động dạy học.

+ Tham gia phát triển chương trình đào tạo cử nhân.

+ Am hiểu người học, tư vấn, hướng dẫn người học trong quá trình đào tạo và sau khi tốt nghiệp.

- Về năng lực nghiên cứu khoa học

+ Đã thực hiện thành công đề tài, dự án và hướng dẫn nghiên cứu khoa học; chuyên giao kết quả nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; đăng tải được các kết quả nghiên cứu, xuất bản được nguồn học liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng.

+ Đã thực hiện thành công các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

+ Đã công bố kết quả nghiên cứu và xuất bản học liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

+ Đã hướng dẫn được người học, đồng nghiệp thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Về khả năng xây dựng môi trường giáo dục.

+ Bản thân tích cực thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tham gia tạo dựng môi trường học tập, nghiên cứu dân chủ.

+ Thực hiện đúng vai trò được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra của giảng viên trong hoạt động của nhà trường.

+ Tạo dựng được môi trường học tập và nghiên cứu thân thiện, bình đẳng, hợp tác, khuyến khích sự sáng tạo.

- Năng lực phát triển quan hệ xã hội

+ Tích cực phát triển quan hệ xã hội với các bên liên quan thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, phát triển nhà trường, và đổi mới giáo dục phổ thông.

+ Phát triển quan hệ với các tổ chức xã hội, giáo viên và người học, thúc đẩy hoạt động đào tạo, đổi mới giáo dục phổ thông và đào tạo nghề.

+ Phát triển quan hệ với giới khoa học chuyên ngành, hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp.

- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu của nghề nghiệp;

- Có lý lịch bản thân rõ ràng.

1.2. Các nhiệm vụ của nhà giáo

Tôi luôn phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo như quy định trong Điều 72 của Luật Giáo dục:

- Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục;

+ Tham gia giảng dạy, hướng dẫn và chấm đề án, khóa luận tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học ngành Sư phạm Toán, Giáo dục tiểu học;

+ Tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học toán và phương pháp toán Sơ cấp;

+ Chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên;

+ Tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành Sư phạm toán; đề xuất chủ trương, phương hướng và biện pháp phát triển của ngành/chuyên ngành được giao đảm nhiệm;

+ Về biên soạn tài liệu dạy học: Đã tham gia biên soạn 01 sách phục vụ đào tạo.

+ Về công tác nghiên cứu khoa học: Đang chủ trì thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và thực hiện chủ nhiệm thành công 02 đề tài cơ sở; tham gia thành công 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ; Tham gia đánh giá các đề án, đề tài NCKH; viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học; Tham gia Hội đồng Biên tập Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức; Tham gia phản biện cho các Tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; Tham gia các Hội đồng đánh giá luận văn, luận án trong và ngoài trường. Tham gia hoạt động tư vấn khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh; Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường;

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;

- Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

Tôi luôn tuân thủ các điều giảng viên không được làm như quy định trong Luật Giáo dục, như: không có các hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của người học; không gian lận trong tuyển sinh, thi cử; không xuyên tạc nội dung giáo dục,...

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: Tính từ năm 2012 đến nay tổng số 8 năm.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015	0	0		75	315	0	315/575,01/154
2	2015-2016	0	0		75	378	0	378/630,92/135
3	2016-2017	0	0	100	90	357	0	357/626,64/135

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
3 năm học cuối								
4	2017-2018	0	0	50	0	63	0	63/121,73/81
5	2018-2019	0	0	100	0	0	42	42/177,4/81
6	2019-2020	0	0	50	0	126	42	168/212/81

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài : Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ: Trường Đại học Vinh số bằng: 12/51E2-Vinh; năm cấp: 2012

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

d) Đối tượng khác

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Tiếng Anh (Văn bằng đại học thứ hai)

4. Hướng dẫn thành công học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Đình Công Văn		x	x		2012-2013	Trường ĐH Vinh	18/12/2013
2	Phùng Xuân Lại		x	x		2013-2014	Trường ĐH Vinh	09/12/2014
3	Nguyễn Quang Khải		x	x		2014-2015	Trường ĐH Vinh	11/12/2015
4	Phùng Văn Thân		x	x		2015-2016	Trường ĐHHĐ	24/3/2017
5	Lưu Thị Huyền		x	x		2015-2016	Trường ĐHHĐ	24/3/2017
6	Đào Anh Tuấn		x	x		2016-2017	Trường ĐHHĐ	29/11/2017

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
7	Nguyễn Tân Trung		x	x		2017-2018	Trường ĐH Vinh	12/9/2017
8	Trương Thị Tuyền		x	x		2017-2018	Trường ĐHHĐ	27/12/2018
9	Nguyễn Văn Thông		x	x		2017-2018	Trường ĐHHĐ	27/12/2018
10	Hoàng Đình Tuấn		x	x		2017-2018	Trường ĐH Vinh	05/10/2018
11	Lê Hữu Nam		x	x		2018-2019	Trường ĐHHĐ	28/02/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án TS							
1	Phát hiện và sửa chữa sai lầm cho học sinh trong dạy học Đại số - Giải tích ở trường phổ thông	TK	Đại học sư phạm, 2010	02	Tham gia	1-75	QĐ số 1013/QĐ-ĐHHĐ ngày 21/6/2016

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ					
1	Vận dụng phương pháp dạy học Vi mô trong việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Sư phạm ngành toán trường Đại học Hồng Đức	CN	ĐT-2013 - 24	12 tháng (năm học 2013-2014)	22/4/2015 Xếp loại: Xuất sắc
2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành sư phạm toán trường Đại học Hồng Đức theo hướng phát triển năng lực thực hiện	CN	ĐT-2015 - 02	12 tháng (năm học 2015-2016)	07/3/2017 Xếp loại: Xuất sắc

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ					
3	Nghiên cứu biện pháp rèn luyện sinh viên sư phạm ngành Toán về kỹ năng đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực	CN	B2018-HDT-07	24 tháng (9/2018-9/2020)	Đang thực hiện
4	Phát triển năng lực giáo dục STEAM cho giáo viên THPT	TV	B2018-HVQ-08	24 tháng (3/2017-3/2019)	27/4/2020 Xếp loại: Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

- Trước bảo vệ tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Biện pháp khắc phục những khó khăn, sai lầm của học sinh trong việc phân chia trường hợp riêng khi giải Toán.	02		Tạp chí Giáo dục			Kì 1/151 21-23	2006
2	Về một số sai lầm của học sinh Trung học phổ thông liên quan đến nhận thức sự tương ứng và cảm nhận hình thức bài toán.	02		Tạp chí Giáo dục			Kì 1/197 33-34	2008
3	Tập luyện cho học sinh khả năng tìm tòi lời giải các bài toán	01		Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt (09) 67-70	2009
4	Tập luyện cho học sinh hoạt động dự đoán và suy luận có lí trong quá trình chiếm lĩnh tri thức toán học	01		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			54 (5) 95-102	2009
5	Tập luyện cho học sinh hoạt động liên tưởng và huy động kiến thức trong quá trình chiếm lĩnh tri thức toán học.	01		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			54 (8) 03-13	2009
6	Sử dụng hợp lí các	01		Tạp chí Thiết			54	2010

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	phương tiện trực quan nhằm giúp học sinh giải toán phần hàm số mũ, hàm số logarit			bị giáo dục			24-25	
7	Rèn luyện cho học sinh khả năng phê phán trong quá trình chiếm lĩnh tri thức toán học	02	TG chính	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			55 (8) 03-13	2010
8	Thiết kế các tình huống dạy học bằng việc sử dụng các phần mềm Geometer's Sketchpad và Cabri Geometry làm phương tiện trực quan hỗ trợ học sinh chiếm lĩnh tri thức toán học	02	TG chính	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh			39 (3A) 47-56	2010
9	Tập luyện cho học sinh phát triển ngôn ngữ toán học trong quá trình dạy học toán	01		Tạp chí Giáo dục			Kì 1/253 46-49	2011
10	Training students ability to detect, practice algorithmic and quasi – algorithmic rules in the process of dominating mathematical knowledge	02	TG chính	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			56 (1) 77-85	2011

- Sau bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
11	Lựa chọn và phối hợp một số phương pháp dạy học tích cực để thiết kế các hoạt động nhằm nâng cao khả năng chiếm lĩnh tri thức cho học sinh THPT trong dạy học Đại số - Giải tích	01		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			58 (1) 29-36	2013
12	Tạo động cơ và hứng thú học tập cho học sinh nhằm phát huy khả năng chủ động chiếm lĩnh tri thức trong dạy học toán ở	01		Tạp chí Giáo dục			Kì 1/309 26,56-58	2013

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	phổ thông							
13	Sai lầm và sửa chữa sai lầm của học sinh khi giải toán nhìn từ nhiều góc độ của lí luận dạy học	02	TG chính	Tạp chí Giáo dục			Kì 2/314 52-53	2013
14	Rèn luyện cho học sinh một số hoạt động trí tuệ nhằm phát triển khả năng chiếm lĩnh tri thức trong dạy học hình học ở phổ thông	02	TG chính	Tạp chí Giáo dục			Kì 1/319 44-47	2013
15	Tổ chức các hoạt động khám phá có hướng dẫn trên một số bài toán có tính khám trong Sách giáo khoa toán 8	03	TG chính	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh			42 (3A) 29-37	2013
16	Những quan điểm về vấn đề xây dựng hệ thống bài tập toán có nội dung thực tiễn theo hướng phát triển năng lực cho học sinh THPT	01		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			59 (2A) 145-150	2014
17	Tăng cường khả năng chiếm lĩnh những dạng tri thức cho học sinh trong quá trình dạy học Đại số và Giải tích ở trường Trung học phổ thông	01		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			59 (8) 76-83	2014
18	Vận dụng quy trình dạy học Vi mô nhằm rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm ngành Toán	02	TG chính	Tạp chí Giáo dục			Số 9 134-137	2014
19	Manipulation of the lesson study to from and develop professional skills for mathematical students during their teaching practice	01		Абай атындағы Қазақ ұлттық педагогикалық университеті Казахский национальный педагогический университет имени Абая			N2 (06) 18-22	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
20	Ứng dụng của định lí Rolle trong bài toán đa thức	02	TG chính	Báo cáo khoa học về các chuyên đề toán học bồi dưỡng học sinh giỏi vùng Tây Bắc, Nxb Đại học Sư Phạm			133-136	2014
21	Rèn luyện các thao tác tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học khai thác một bài toán “Gốc”	02	TG chính				265-274	2014
22	Tổ chức dạy học giải bài tập hình học bằng phép đối xứng trục và phép vị tự với sự hỗ trợ của phần mềm hình học động G. Cabri nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh	02	TG chính		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức		27 13-24	2015
23	Rèn luyện kỹ năng đặt ẩn phụ và khả năng chuyển đổi cách phát biểu bài toán cho học sinh khi dạy học giải bài toán có chứa tham số	01			Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội		60 (8A) 53-63	2015
24	Bồi dưỡng hoạt động khái quát hóa cho học sinh trung học phổ thông trong quá trình dạy học Đại số và Giải tích	02			Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội		60 (8A) 169-178	2015
25	Assessing high school students' mathematics competency: construct some new results on triangle	01			International journal of current research		7(7) 17789 - 17793	2015
26	Research article assessing high school students' mathematics competency: using visual image of convex function graph, concave function to prove the inequality	02	TG chính			Journal of Science and Arts (ISI-ESCI)	4(33) 329-334	2015
27	Bồi dưỡng năng lực vận dụng toán học cao cấp để giải toán phổ thông và năng lực giải toán sơ cấp cho sinh viên ngành	01			Tạp chí Quản lý giáo dục		80 36-40, 56	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	phạm toán							
28	Phối hợp quy trình của nghiên cứu bài học, dạy học vi mô và dạy học theo dự án trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm toán theo hướng phát triển năng lực thực hiện	02		Tạp chí Khoa học giáo dục			1 39-42	2016
29	Assess high-order thinking development of students in teaching mathematics at high schools in Vietnam	03		GeoGebra International Journal of Romania			5 (2) 97-106	2016
30	Một số phương thức tổ chức dạy học tự chọn môn toán cho học sinh Trung học phổ thông	01		Tạp chí Giáo dục			Kì 2 (406) 37-40	2017
31	Tổ chức dạy học Toán theo hướng tích hợp góp phần phát triển năng lực toán học hóa tình huống thực tiễn	01		Tạp chí Giáo dục và Xã hội			77 (138) 35-40	2017
32	Đánh giá kết quả học tập học sinh tiểu học theo hướng phát triển năng lực thông qua môn Toán và tiếng Việt	02	TG chính	Tạp chí Quản lý giáo dục			9 (11) 48-62	2017
33	Enhancing on mathematical communication for secondary students in Vietnam	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			62 (6) 37-44	2017
34	Applying the Lesson Study Process through a Ststudy Lesson to Promote Students' Mathematical Communication in Vietnam	02		Proceedings of the international Conference on Science and Mathematics Education (CoSMEd), Seameo Recsam, Penang, Malaysia			376-386	2017
35	Một nghiên cứu về vận	02		Báo cáo			391-	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	dụng quy trình nghiên cứu bài học trong việc phát triển nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên			khoa học về Didactic Toán lần thứ 6, Nxb Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh			401	
36	Nghiên cứu giáo dục STEAM và suy nghĩ bối cảnh giáo dục phổ thông tại Việt Nam	03		Tạp chí Quản lý giáo dục			9 (10) 49-55	2017
37	A study on capacity development of mathematical pedagogy stude	03	TG chính	RELACJL. Studia z nauk społecznych			4 177-190	2017
38	Creative experiences in school mathematics: a case study from pre-service teachers	02		Báo cáo khoa học về phát triển năng lực sư phạm đội ngũ giáo viên khoa học tự nhiên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, Nxb Khoa học tự nhiên và công nghệ			53-62	2017
39	Thiết kế một số tình huống dạy học phát triển tư duy phê phán cho sinh viên qua học phần phương pháp dạy học toán	02	TG chính				368-380	2017
40	Computer-based assessment in mathematical literacy of students related to abductive reasoning	03		Proceedings of the international Conference teachers and educational administrat ors competence in the context of globalization, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.			177-185	2017
41	Thực trạng dạy học khai thác và tập luyện các	01		Tạp chí khoa học Trường			62 (9) 34-44	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	hoạt động cho học sinh THPT trong quá trình dạy học Đại số - Giải tích			Đại học Sư phạm Hà Nội				
42	Genarating abductive conjectures through conditionnal locus mathematics problems in dynamic mathematics representations	03		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			62 (12) 62-73	2017
43	Nghiên cứu một số sai lầm của học sinh THPT khi giải toán Đại số - Giải tích ở tỉnh Thanh Hóa	01		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sài Gòn			59 62-72	2018
44	Hoạt động chiếm lĩnh tri thức cho học sinh trong quá trình dạy học toán- một nghiên cứu lý thuyết	01		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			63 (5) 59-73	2018
45	Bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập môn Toán cho sinh viên sư phạm	02	TG chính	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức			38 63-73	2018
46	Using visual representatinons in teaching to develop mathematical communication competence for students in Vietnam	02	TG chính	Singaporean Journal of Social Science			2 (1) 18-27	2019
47	Nghiên cứu khung năng lực của sinh viên về đánh giá kết quả học tập toán của học sinh Trung học phổ thông	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			64 (7) 110-119	2019
48	Teaching mathematics by practical decision modeling in Vietnam high schools to serve the fourth industrial revolution.	04	TG chính		Journal of Management Information and Decision Sciences (Scopus) IF= 0,12		22 (4) 444-461	2019
49	Applications of the Newton-Raphson	04			Advances in Decision		23(4) 1-28	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	Method in Decision Sciences and Education				Sciences (Scopus) IF= 0,18			
50	Experiences of improving mathematical communication competence for Vietnamese secondary school through theme “solving problem by setting up system of equations”	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			64 (12) 171-183	2019
51	Statistical Approaches in Literature: An Application of Principal Component Analysis and Factor Analysis to Analyze the Different Arrangements about the Quran’s Suras	05			Digital Scholarship in the Humanities (ISI) IF= 0,418		1-8	2020
52	Application of assessment in decision sciences: a study on the assessment of students’ mathematical achievement in Vietnam high schools	04	TG chính		Journal of Management Information and Decision Sciences (Scopus) IF= 0,12		23(2) 86-111	2020
53	Review of Matrix Theory with Applications in Education and Decision Sciences	04	TG chính		Advances in Decision Sciences (Scopus) IF= 0,18		24(1) 1-41	2020
54	Trên khai tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học môn Toán lớp 7	03	TG chính	Tạp chí Quản lí giáo dục			12(3) 143-152	2020
45	Vietnamese High School Teacher’s Conception of Mathematics	05	TG chính		Journal of Advanced Research in Dynamical and Control Systems (Scopus) IF= 0,13		12(3) 497-510	2020

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
56	Thực trạng về kỹ năng đánh giá lớp học ở trường trung học phổ thông	01	TG chính	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			65 (7) 153-164	2020
57	STEAM Education Route in Vietnam: Framework and Students' Perspective	03	TG chính		International Journal of Psychosocial rehabilitation (Scopus) IF= 0,11		24 (05) 258-273	2020
58	Students and teachers' perspective of the importance of arts in STEAM Education in Vietnam	03	TG chính		Journal of Critical Reviews (Scopus)		7(11) 666-671	2020

Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS **07** bài báo, gồm có:

1	Research article assessing high school students' mathematics competency: using visual image of convex function graph, concave function to prove the inequality	02	TG chính		Journal of Science and Arts (ISI-ESCI)		4(33) 329-334	2015
2	Teaching mathematics by practical decision modeling in Vietnam high schools to serve the fourth industrial revolution.	04	TG chính		Journal of Management Information and Decision Sciences (Scopus) IF= 0,12		22 (4) 444-461	2019
3	Application of assessment in decision sciences: a study on the assessment of students' mathematical achievement in Vietnam high schools	04	TG chính		Journal of Management Information and Decision Sciences (Scopus) IF= 0,12		23(2) 86-111	2020
4	Review of Matrix Theory with Applications in Education and Decision Sciences	04	TG chính		Advances in Decision Sciences (Scopus) IF= 0,18		24(1) 1- 41	2020

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF,Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
5	Vietnamese High School Teacher's Conception of Mathematics	05	TG chính		Journal of Advanced Research in Dynamical and Control Systems (Scopus) IF= 0,13		12(3) 497-510	2020
6	STEAM Education Route in Vietnam: Framework and Students' Perspective	03	TG chính		International Journal of Psychosocial Rehabilitation (Scopus) IF= 0,11		24 (05) 258-273	2020
7	Students and teachers' perspective of the importance of arts in STEAM Education in Vietnam	03	TG chính		Journal of Critical Reviews (Scopus)		7(11) 666-671	2020

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Chưa có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...): Chưa có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia phát triển chương trình đào tạo chuyên ngành Phương pháp toán sơ cấp và ĐHSP Toán; Đánh giá đề cương chi tiết học phần;

- Tham gia soạn thảo các quy định về đào tạo, về phát triển chương trình, về quy định lựa chọn, phê duyệt sách phục vụ đào tạo, về cố vấn học tập,...

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÍ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 6 năm 2020

Người đăng ký



Nguyễn Hữu Hậu